ỦY BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG ĐA MAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1508/QĐ-UBND	*Đa Mai, ngày 19 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt dự án: Cải tạo, mở rộng nghĩa trang nhân dân Tân Mỹ, phường Đa Mai, tỉnh Bắc Ninh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG ĐA MAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024; Luật Xây dựng ngày 10/12/2025; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 về quy định chi tiết quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 quy định chi tiết một số điều của Luật xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Số 36/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 37/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật; số 38/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 29/2025/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc Ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng, bảo trì công trình xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Công văn số 5602/SXD-KTKH ngày 01/7/2026 của Sở Xây dựng về việc lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng theo Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 08/6/2026 của UBND phường Đa Mai về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Cải tạo, mở rộng nghĩa trang nhân dân Tân Mỹ, phường Đa Mai;

Căn cứ Công văn số 2316/UBND-KTHT&ĐT ngày 14/8/2026 của UBND phường Đa Mai về việc chấp thuận Quy hoạch tổng mặt bằng dự án đầu tư xây

dựng Cải tạo, mở rộng nghĩa trang nhân dân Tân Mỹ, phường Đa Mai, tỷ lệ 1/500;

Theo đề nghị của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Đa Mai tại Tờ trình số 59/TTr-BQLDA ngày 13/8/2026; Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Đa Mai tại Thông báo số 32/TB-KTHT&ĐT ngày 19/8/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án: Cải tạo, mở rộng nghĩa trang nhân dân Tân Mỹ, phường Đa Mai, tỉnh Bắc Ninh, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Cải tạo, mở rộng nghĩa trang nhân dân Tân Mỹ, phường Đa Mai.

2. Mã số thông tin công trình:

3. Địa điểm xây dựng dự án: Phường Đa Mai, tỉnh Bắc Ninh.

4. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND phường Đa Mai, tỉnh Bắc Ninh.

5. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Đa Mai.

6. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, tổ chức khảo sát xây dựng (nếu có); tổ chức lập thiết kế bản vẽ thi công:

- Tổ chức khảo sát xây dựng: Công ty TNHH tư vấn đầu tư xây dựng Dương An.

- Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, lập thiết kế bản vẽ thi công: Công ty TNHH tư vấn đầu tư xây dựng Dương An.

7. Loại, nhóm dự án, loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính: Nhóm C, Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp IV, thời hạn sử dụng công trình: 20 năm.

8. Mục tiêu dự án: Dự án Cải tạo, mở rộng nghĩa trang nhân dân Tân Mỹ, phường Đa Mai nhằm tạo quỹ đất mai táng, cải táng tập trung đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của nhân dân phường Đa Mai và khu vực lân cận. Sắp xếp, quy hoạch lại các phần mộ theo tổng mặt bằng khoa học, hạn chế tình trạng mai táng tự phát, bảo đảm trật tự, mỹ quan đô thị. Phục vụ yêu cầu di dời, quy tập mộ phát sinh từ các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng, khu dân cư trên địa bàn. Cải thiện môi trường sinh thái, giảm thiểu ô nhiễm và các tác động tiêu cực đến đời sống cộng đồng. Đáp ứng mục tiêu phát triển hạ tầng xã hội theo Quy hoạch chung đô thị Bắc Giang đến 2045 và Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 của phường Đa Mai.

9. Quy mô đầu tư xây dựng:

9.1. Quy mô đầu tư xây dựng:

Dự án Cải tạo, mở rộng nghĩa trang nhân dân Tân Mỹ, phường Đa Mai được đầu tư trên diện tích khoảng 5.32 ha, bao gồm phần cải tạo khu nghĩa trang hiện trạng và phần mở rộng nhằm đáp ứng nhu cầu an táng của nhân dân trong khu vực, từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, nâng cao mỹ quan và bảo đảm vệ

sinh môi trường theo quy hoạch được duyệt.

9.1.1. Phần cải tạo khu nghĩa trang hiện trạng

Diện tích khoảng 3,79 ha, thực hiện các hạng mục sau:

- Xây mới nhà vệ sinh công cộng phục vụ nhu cầu của nhân dân khi đến thăm viếng, quản lý và chăm sóc phần mộ với chiều cao 01 tầng, diện tích khoảng 75m^2, kết cấu móng, tường xây gạch, mái lợp tôn;

- Phá dỡ đoạn tường rào ngăn cách với phần diện tích nghĩa trang xây mới có chiều dài khoảng 192m.

- Cải tạo, chỉnh trang cảnh quan nghĩa trang, bao gồm: Trồng bổ sung cây xanh bóng mát dọc các tuyến đường chính, khuôn viên tập trung và các khu vực công cộng; Lắp đặt bổ sung cột đèn chiếu sáng dọc các tuyến giao thông nội bộ và khu vực công cộng; Xây dựng mạng lưới đường ống cấp nước đến các vị trí thuận lợi phục vụ nhu cầu sử dụng của nhân dân đến nghĩa trang thăm viếng.

9.1.2. Phần mở rộng nghĩa trang

Diện tích khoảng 1,57 ha, quy hoạch bố trí khoảng 1.000 phần mộ, đầu tư xây dựng đồng bộ các hạng mục hạ tầng kỹ thuật và công trình phụ trợ như sau:

a) Khu phần mộ: Xây dựng phần móng gạch khoảng 1.000 ô mộ; kích thước, khoảng cách giữa các phần mộ bảo đảm theo quy hoạch chi tiết và quy định về quản lý nghĩa trang.

b) San nền: San nền toàn bộ diện tích mở rộng khoảng 1,57ha. Cao độ san nền được tính toán phù hợp với cao độ khu vực hiện trạng và hệ thống thoát nước chung. Vật liệu đắp nền sử dụng đất đồi hoặc đất đắp đạt yêu cầu kỹ thuật, đầm chặt theo tiêu chuẩn hiện hành.

c) Hệ thống giao thông nội bộ: Xây dựng hệ thống đường giao thông nội bộ với tổng chiều dài khoảng 532m. Quy mô đường trục chính rộng khoảng 7,0m, đường nhánh rộng khoảng 5,0m, đường phụ chạy song song với tường rào rộng khoảng 3,5m và đường dạo trong khuôn viên rộng 3m; kết cấu mặt đường bê tông xi măng.

d) Hệ thống tường rào bảo vệ: Xây dựng tường rào bao quanh khu mở rộng với chiều dài khoảng 352m. Kết cấu móng, trụ bê tông cốt thép, tường xây gạch, hoàn thiện trát vữa xi măng, lăn sơn.

đ) Đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật gồm: cấp nước, thoát nước, cấp điện, chiếu sáng, khu tập kết rác thải và các công trình phụ trợ khác.

e) Cây xanh và cảnh quan: Trồng cây xanh bóng mát dọc các tuyến đường giao thông và khuôn viên công cộng; trồng thảm cỏ, cây bụi, cây trang trí tạo không gian xanh, trang nghiêm, hài hòa với cảnh quan chung của nghĩa trang.

9.2. Giải pháp thiết kế chủ yếu:

9.2.1. Phần cải tạo khu nghĩa trang hiện trạng:

Diện tích khoảng 3.79 ha, đầu tư thực hiện các hạng mục sau:

a). Xây dựng bổ sung nhà vệ sinh với diện tích khoảng 75m^2:

+ Kiến trúc: Chiều cao 01 tầng, diện tích khoảng 75m^2, tường xây gạch BTKN, mái lợp tôn sóng dày 0.45mm.

+ Kết cấu: Phần móng sử dụng hệ móng gạch BTKN. Chiều sâu chôn móng trung bình là 1.12m tính từ cốt hoàn thiện; bê tông lót móng đá 4x6, vữa M75, dày 100mm. Phần cột, dầm, giằng: cột BTCT 220x220mm. Hệ xà gồ thép hộp KT 30x60x1.4mm.

+ Cấp nước: đấu nối từ nguồn nước hiện trạng lên téc nước lên mái bằng ống HDPE D32, ống PPR D25 cấp nước cho các thiết bị vệ sinh, thoát nước ra hố ga và dẫn ra thoát nước chung ngoài nhà.

+ Thoát nước thải: Thoát nước qua bể tự hoại xây bằng gạch BTKN; dầm, đáy bể BTCT trước khi đấu nối với hệ thống thoát nước thải chung của nghĩa trang.

+ Cấp điện: đấu nối trực tiếp với tủ điện tổng nhà hiệu bộ cấp cho nhà vệ sinh bằng cáp CXV (1x2.5) mm^2.

b). Cải tạo, chỉnh trang cảnh quan nghĩa trang, bao gồm: Trồng bổ sung cây xanh bóng mát dọc các tuyến đường chính, khuôn viên tập trung và các khu vực công cộng; Lắp đặt bổ sung cột đèn chiếu sáng dọc các tuyến giao thông nội bộ và khu vực công cộng; Xây dựng mạng lưới đường ống cấp nước đến các vị trí thuận lợi phục vụ nhu cầu sử dụng của nhân dân đến nghĩa trang thăm viếng.

c). Phá dỡ tường rào: Phá dỡ đoạn tường rào ngăn cách với phần diện tích nghĩa trang xây mới có chiều dài khoảng 192m.

9.2.2. Phần mở rộng nghĩa trang:

Diện tích khoảng 1.57 ha, quy hoạch bố trí khoảng 1.000 phần mộ, đầu tư xây dựng đồng bộ các hạng mục hạ tầng kỹ thuật và công trình phụ trợ như sau:

a) Các hạng mục hạ tầng kỹ thuật:

- San nền: Đắp nền toàn bộ khu vực dự án, cao độ thiết kế bảo đảm phù hợp với cao độ nền khu vực và hệ thống hạ tầng hiện trạng và quy hoạch tổng mặt bằng được duyệt. Vật liệu san nền dùng đất cấp III và đất tận dụng từ lớp đất bóc nền đường, đất đào móng công trình kiến trúc và các lô đặt mộ. Đất được san thành từng lớp h=30-50cm, lu lèn bảo đảm độ chặt thiết kế.

- Đường giao thông, đường dạo:

+ Hệ thống đường giao thông nội bộ: Xây dựng hệ thống đường giao thông nội bộ với tổng chiều dài khoảng 532m. Quy mô đường trục chính rộng khoảng 7m, đường nhánh rộng khoảng 5m, đường phụ chạy song song với tường rào rộng khoảng 3.5m. Kết cấu nền, mặt đường: Nền đường đắp đất đầm chặt K ≥ 0,95. Kết cấu mặt đường sử dụng chung 01 loại kết cấu bê tông xi măng M250, dày 20cm, trên lớp cấp phối đá dăm loại II dày 15cm.

+ Đường dạo trong khuôn viên rộng 3m: Nền đường đắp đất đầm chặt K ≥ 0,90. Mặt đường lát gạch bê tông giả đá 400x400x45mm, vữa xi măng M75 dày 2cm; bê tông móng lót M150, dày 8,0cm trên lớp cát tạo phẳng dày 3,0cm.

- Hệ thống thoát nước mưa:

+ Hướng thoát nước mưa của khu vực theo hướng từ Bắc xuống Nam, từ Đông sang Tây sau đó được thoát nước chung khu vực theo quy hoạch. Nước mưa trên đường thu về hệ thống rãnh B400, B600 và hố ga trước khi được thu gom vào tuyến cống thoát nước chính dùng là ống ly tâm có đường kính D800. Độ dốc cống thoát nước lấy theo độ dốc tối thiểu i = 1/D. Hệ thống ga thu nước được bố trí tại các vị trí rãnh giao nhau chuyển hướng dòng chảy.

+ Cống thoát nước mưa là cống tròn BTCT tải trọng C. Các hố ga có kết cấu tường xây gạch, đậy tấm đan BTCT.

+ Rãnh B400 dài khoảng 326m xây bằng gạch bê tông không nung vữa xi măng M75, tường rãnh xây dày 22cm, trên nền bê tông móng M150 dày 10cm, rãnh xây đậy tấm đan bê tông cốt thép M200, đá 1x2.

+ Rãnh B600 dài khoảng 210m xây bằng gạch bê tông không nung vữa xi măng M75, tường rãnh xây dày 22cm, trên nền bê tông móng M150 dày 10cm, rãnh xây đậy tấm đan bê tông cốt thép M200, đá 1x2.

+ Cống tròn D800 dài khoảng 27m: Là cống ly tâm, mỗi đoạn cống dài 2,5m, được đặt trên các đế cống đúc sẵn.

+ Kết cấu hố ga xây gạch: Đáy là BTXM M150 đá 2x4 dày 10cm, dưới là lớp đá dăm đệm dày 10cm. Tường ga xây gạch không nung dày 22cm vữa XM M75, trong lòng trát vữa XM M75 dày 1,5cm, đậy tấm nắp BTCT đá 1x2, M200#

- Hệ thống cấp nước: Nguồn cấp nước sạch của dự án được đấu nối từ hệ thống cấp nước hiện có. Ống cấp dùng ống HDPE D25.

- Điện chiếu sáng:

+ Điểm đấu từ tủ điện hiện trạng.

+ Làm mới hệ thống dây dẫn ngầm cấp điện cho các bộ đèn chiếu sáng, dây đi trong rãnh cáp CU/XLPE/DSTA/PVC 2x6mm2 có chiều dài 1350m.

+ Chiếu sáng các khu vực đường trong khu vực: Sử dụng đèn Led 60w-100W lắp trên cột thép bát giác bố trí dọc trên các tuyến đường trong dự án.

* Bố trí đèn chiếu sáng:

+ Đường có chiều rộng lòng đường 5-7m, sử dụng loại đèn chiếu sáng công suất 100w lắp một bên vỉa hè, dùng cột đèn thép bát giác côn rời cần mạ kẽm nhúng nóng cao 8m, khoảng cách trung bình giữa các cột đèn từ 30 đến 35m.

+ Đường có chiều rộng lòng đường 3m, sử dụng loại đèn chiếu sáng công suất 60w lắp một bên vỉa hè, dùng cột đèn thép bát giác côn rời cần mạ kẽm nhúng nóng cao 6m, khoảng cách trung bình giữa các cột đèn từ 30 đến 35m.

- Cây xanh, cảnh quan: Trồng cây xanh bóng mát dọc các tuyến đường giao thông và khuôn viên công cộng; trồng thảm cỏ, cây bụi, cây trang trí tạo không gian xanh, trang nghiêm, hài hòa với cảnh quan chung của nghĩa trang.

b) Phần mộ xây:

Xây dựng phần móng gạch khoảng 1.000 ô mộ bằng gạch BTKN; kích thước, khoảng cách giữa các phần mộ bảo đảm theo quy hoạch chi tiết và quy định về quản lý nghĩa trang.

10. Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

10.1. Quy chuẩn, tiêu chuẩn khảo sát.

- TCVN 9398:2012: Công tác trắc địa trong XDCT - Yêu cầu chung.

- TCVN 9401:2024: Tiêu chuẩn kỹ thuật đo và xử lý số liệu GPS trong trắc địa công trình.

- QCVN 11:2008: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng lưới độ cao.

- QCVN 02:2022/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia - Số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng.

- 96 TCN 43-90: Quy phạm đo vẽ bản đồ địa hình 1:500; 1:1000; 1:2000; 1:5000 (phần ngoài trời).

10.2. Quy chuẩn, tiêu chuẩn thiết kế, thi công.

- TCVN 7956:2008: (Nghĩa trang đô thị - Tiêu chuẩn thiết kế): Quy định các yêu cầu kỹ thuật về quy hoạch, bao gồm hạ tầng cấp nước.

- QCVN 07:2023/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Công trình hạ tầng kỹ thuật - Công trình nghĩa trang, cơ sở hỏa táng và nhà tang lễ.

- QCVN 07:2023/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật.

- TCVN 9361:2012: Công tác nền móng - Thi công và nghiệm thu.

- TCVN 4054:2005: Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế

- TCVN 10380:2014: Đường giao thông nông thôn – yêu cầu thiết kế.

- TCVN 5574:2018: Kết cấu bê tông và BTCT - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9436:2012: Nền đường ô tô - thi công và nghiệm thu

- TCVN 13606:2023: Cấp nước- mạng lưới đường ống và công trình.

- TCVN 7957: 2023 Thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9113:2013: Ống cống BTCT thoát nước.

- TCVN 13573:2022: Ống và cống thoát nước - Thi công, thử nghiệm.

- TCVN 9362:2012: Nền nhà và công trình - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9207:2012 Tiêu chuẩn thiết kế lắp đặt đường dẫn điện trong nhà.

- TCVN 9206:2012 Tiêu chuẩn thiết kế lắp đặt thiết bị điện trong nhà.

- TCVN 4447:2012: Công tác đất - Thi công và nghiệm thu.

- TCVN 4085-85: Kết cấu gạch đá - Quy phạm thi công và nghiệm thu.

- TCVN 2683:2012: Đất xây dựng - Phương pháp lấy, bao gói, vận chuyển và bảo quản mẫu.

- TCVN 4195:2012: Đất xây dựng - Phương pháp xác định các chỉ tiêu cơ lý.

- TCVN 10304: 2025 Thiết kế móng cọc;

- TCVN 5575: 2024 Thiết kế kết cấu thép;

- QCVN 18:2021/BXD: Quy chuẩn về an toàn trong thi công xây dựng.

- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam hiện hành.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng dự án; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng: **35.423.000.000** đồng *(Bằng chữ: Ba mươi lăm tỷ, bốn trăm hai mươi ba triệu đồng chẵn)*, trong đó:

- Chi phí BT GPMB	9.900.000.000 đồng
- Chi phí xây dựng	18.643.099.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án	442.492.000 đồng
- Chi phí tư vấn	1.317.909.000 đồng
- Chi phí khác	275.693.000 đồng
- Chi phí dự phòng	4.843.807.000 đồng

12. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2026 - 2028.

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn:

- Ngân sách phường.

- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn: Theo tiến độ thực hiện dự án.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư tổ chức thực hiện quản lý dự án theo quy định của Luật Xây dựng năm 2025 và Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.

15. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): Dự án thực hiện thu hồi đất và bồi thường giải phóng mặt bằng theo quy định hiện hành.

16. Các nội dung khác: Theo thông báo kết quả thẩm định số 32/TB-KTHT&ĐT ngày 19/8/2026 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Đa Mai và hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật đã được thẩm định.

Điều 2. Chủ đầu tư (Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Đa Mai) có trách nhiệm tổ chức thực hiện dự án theo đúng quy định hiện hành của nhà nước về đầu tư xây dựng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị: Văn phòng HĐND và UBND; Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; phòng Tài chính; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- TT. Đảng ủy, HĐND phường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- LĐ, CC Văn phòng HĐND&UBND phường;
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hùng